

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách tỉnh năm 2026 cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT HOÀNH BỒ**

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/03/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông có nhiều cấp học ;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ theo Thông tư số 09/2024/TT-BGGĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 640/QĐ-SGDĐT ngày 31/07/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách tỉnh năm 2026 cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của bộ phận Kế toán.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách tỉnh năm 2026 cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2026 của trường THPT Hoành Bồ theo biểu chi tiết đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Địa điểm công khai bảng thông báo, Cổng tin điện tử và Website của trường THPT Hoành Bồ.

**Điều 3.** Các ông (bà) Ban lãnh đạo nhà trường, Tổ trưởng chuyên môn, Tổ trưởng tổ Văn phòng cán bộ, giáo viên, nhân viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Sở GD & ĐT Quảng Ninh (b/c)
- Các cơ quan có liên quan;
- Thông báo Website;
- Lưu :VT, KT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Định**

Số: 640 /QĐ-SGDĐT

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 7 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách tỉnh năm 2026 cho các đơn vị thuộc và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

### GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2025*

*Căn cứ Quyết định số 4188/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh;*

*Căn cứ Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương, phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 2680/QĐ-UBND ngày 24/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao bổ sung dự toán chi thường xuyên năm 2026 cho Sở Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Quyết định số 423/QĐ-SGDĐT ngày 11/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh dự toán ngân sách tỉnh năm 2026 của các đơn vị thuộc và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Điều chỉnh, giao bổ sung dự toán ngân sách tỉnh năm 2026 cho các đơn vị thuộc và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo như sau:

1. Điều chỉnh kinh phí thực hiện tự chủ:

- Giảm dự toán kinh phí của 19 đơn vị: 4.501 triệu đồng;
- Tăng dự toán kinh phí cho 16 đơn vị: 4.501 triệu đồng.

2. Giao bổ sung kinh phí: **88.570 triệu đồng** (Tám mươi tám tỷ năm trăm bảy mươi triệu đồng), trong đó:

- Kinh phí tự chủ: **38.002 triệu đồng**, trong đó:

- Dự toán kinh phí cấp cho các đơn vị: 3.441 triệu đồng;
- Bổ sung phụ cấp ưu đãi nhà giáo theo Nghị định 182/2026/NĐ-CP: 29.703 triệu đồng;
- Trợ cấp thu hút theo NĐ 179/2024/NĐ-CP của Chính phủ: 1.027,309 triệu đồng;
- Phụ cấp đặc biệt Thông tư số 09/2005/TT- BNV và TT24/2025/TTBNV: 1.272,353 triệu đồng;
- Bổ sung chế độ phụ cấp khu vực Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT BNV-BLĐTBXH-BTC-UBND, Thông tư 23/2025/TT-BNV và Thông tư 15/2026/TT-BNV: 2.558,338 triệu đồng.

b. Kinh phí không tự chủ: **50.568 triệu đồng**, trong đó:

- Chính sách thu hút theo NQ 05/2022/NQ-HĐND và NQ 95/2025/NQ - HĐND tỉnh của HĐND tỉnh Quảng Ninh: 685 triệu đồng;
- Cấp bù học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ: 27.804 triệu đồng;
- Hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh: 14.878 triệu đồng;
- Hỗ trợ học phí cho học sinh, học viên tư thực theo Nghị quyết số 93/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh: 3.500 triệu đồng;
- Khen thưởng các kỳ thi: 2.000 triệu đồng;
- Hoạt động chuyên môn: 1.000 triệu đồng;
- Tổ chức kỳ thi tốt nghiệp: 519 triệu đồng;
- Chi phí tư vấn đấu thầu: 182 triệu đồng.

Nguồn kinh phí: Từ nguồn dự phòng ngân sách, dự toán ngân sách tỉnh năm 2026

3. Tổng dự toán ngân sách giao sau khi điều chỉnh: 948.595 triệu đồng, bao gồm:

- Kinh phí giao tự chủ: 576.606 triệu đồng  
*Trong đó: Tiết kiệm 10% tạo nguồn CCTL: 11.499 triệu đồng*
- Kinh phí không giao tự chủ: 371.989 triệu đồng.

**Điều 2.** Sở Giáo dục và Đào tạo giao:

Căn cứ dự toán điều chỉnh ngân sách năm 2026 được giao, các đơn vị sử

dụng NSNN chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật trong quản lý và sử dụng nguồn kinh phí được giao đảm bảo đúng chế độ, chính sách quy định và tổ chức thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành, tuyệt đối không để thất thoát ngân sách nhà nước.

**Điều 3.** Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị tại Điều 1 và các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

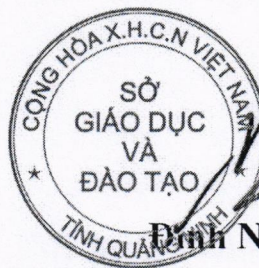
**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN khu vực III;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- Lưu: VT, KHTC .

Ký bởi: Nguyễn Thị Hồng Ninh

Ký bởi: Chu Việt Phương

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đinh Ngọc Sơn**

**DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2026**  
**Đơn vị: Trường trung học phổ thông Hoàn Bò**  
**Mã số đơn vị sử dụng ngân sách: 1040497**  
**Mã KBNN nơi giao dịch: 2811**

(Kèm theo Quyết định số 640/QĐ-SGDĐT ngày 31/7/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

| <b>NỘI DUNG</b>                                                                                                                       | <b>Tổng số</b>       |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| <b>I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí</b>                                                                                  |                      |
| <b>1. Số thu phí, lệ phí</b>                                                                                                          |                      |
| - Học phí                                                                                                                             |                      |
| - Thu khác                                                                                                                            |                      |
| <b>2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại</b>                                                                                    |                      |
| - Học phí                                                                                                                             |                      |
| - Thu khác                                                                                                                            |                      |
| <b>3. Số phí, lệ phí nộp NSNN</b>                                                                                                     |                      |
| <b>II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)</b>                                                                                   | <b>1.530.800.000</b> |
| <b>1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao</b>                                                                                     | <b>1.530.800.000</b> |
| <i>1.1 Chi quản lý hành chính</i>                                                                                                     |                      |
| <i>1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục</i>                                                                                                     | <b>1.530.800.000</b> |
| <i>a. Kinh phí thực hiện tự chủ</i>                                                                                                   | <b>802.800.000</b>   |
| - Dự toán điều chỉnh quyết định số 423/QĐ-SGDĐT ngày 11/6/2026)                                                                       | <b>-565.000.000</b>  |
| - Chế độ phụ cấp khu vực Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT BNV-BLĐT BXH-BTC-UBDT; Thông tư 23/2025/TT-BNV; Thông tư 15/2026/TT-BNV   | <b>280.800.000</b>   |
| - Phụ cấp ưu đãi theo Nghị định NĐ 182/2026/NĐ-CP                                                                                     | <b>1.087.000.000</b> |
| <i>b. Kinh phí không thực hiện tự chủ</i>                                                                                             | <b>728.000.000</b>   |
| - Cấp bù học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ                                                                          | <b>700.000.000</b>   |
| - Chi phí tư vấn đấu thầu                                                                                                             | <b>28.000.000</b>    |
| <b>2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên ( trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh</b> |                      |